

Bản án số: 26/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15 -5 -2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và bà Hồ Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2024/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An ngày 06/8/2008; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh G không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, xây dựng kinh tế gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị A không còn tình cảm gì với anh G nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung, vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 26/3/2009; Nguyễn Uyên N, sinh ngày 29/7/2013; Nguyễn Anh K, sinh ngày 04/10/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/10/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh và chị A kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH ngày 06/8/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2021 thì tự nhiên chị A bỏ đi, về nguyên nhân chị A bỏ đi anh không biết. Anh cũng đã nhờ nội ngoại bàn cho chị A quay về đoàn tụ nhưng chị A không về. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2021 đến nay, cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Nay chị A xin ly hôn thì anh G không nhất trí ly hôn, vì mong muốn vợ chồng quay về với nhau đoàn tụ để nuôi dạy con cái và xây dựng kinh tế gia đình.

Về con chung, vợ chồng có 04 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con như chị A trình bày là chính xác, anh không bổ sung gì. Tuy nhiên, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Hoặc giao cho mỗi người nuôi cả 04 con chung một tuần, không nên chia rẽ con cái.

Cháu Nguyễn Anh Q có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Nguyễn Văn G. Cháu Nguyễn Uyên N và cháu Nguyễn Anh K có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị A.

Kết quả xác minh tại UBND xã QH: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH ngày 06/8/2008. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị A và anh G 04 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 26/3/2009; Nguyễn Uyên N, sinh ngày 29/7/2013; Nguyễn Anh K, sinh ngày 04/10/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/10/2018. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường. Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn G; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 26/3/2009 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Uyên N, sinh ngày 29/7/2013; Nguyễn Anh K, sinh ngày 04/10/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/10/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A và anh G vì không ai có yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu. Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn G, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh G có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn G có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị A và anh G là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị A thì mâu thuẫn do anh G không lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, còn theo anh G thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy hai bên trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2021, cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không còn yêu thương quan tâm nhau nữa. Chị A kiên quyết xin ly hôn, anh G không nhất trí ly hôn nhưng anh G cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn G là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị A và anh G có 04 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 26/3/2009; Nguyễn Uyên N, sinh ngày 29/7/2013; Nguyễn Anh K, sinh ngày 04/10/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/10/2018. Hiện tại các con chung đang ở với chị A. Ly hôn chị A và anh G đều có nguyện vọng nuôi cả 04 con chung, chị A và anh G đều có khả năng lao động và mức thu nhập như nhau. Tuy nhiên, cháu Q có nguyện vọng được ở với bố, cháu N và cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với cháu K hiện đang còn nhỏ nên cần G dục chăm sóc từ mẹ. Vì vậy cần giao cháu Q cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N, K và K cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị A và anh G không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị A và anh G không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

2.2 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 26/3/2009 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Uyên N, sinh ngày 29/7/2013; Nguyễn Anh K, sinh ngày 04/10/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/10/2018 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A và anh G vì không ai yêu cầu.

Chị A và anh G có quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3 Về tài sản: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự

khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005492 ngày 22/3/2024.

5. Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà